

Số: 72/2019/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc tăng vốn điều lệ năm 2019

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2018, Ngân hàng Nam Á đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên mức 3.353.494.210.000 đồng và chưa thực hiện tăng đủ vốn theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2018. Do vậy, tại Đại hội lần này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2018 là 3.353.494.210.000 đồng, đồng thời sẽ lập phương án tăng vốn điều lệ mới theo đúng các quy định và tiếp tục trình cho NHNN, Ủy ban Chứng khoán xem xét, phê duyệt từ mức 3.353.494.210.000 đồng lên 5.000.000.000.000 đồng.

Trong năm 2019, Ngân hàng Nam Á sẽ tập trung phát huy nội lực và huy động thêm nguồn lực bên ngoài để nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng đầy đủ tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định, hướng tới mục tiêu đảm bảo mức vốn tự có theo chuẩn mực vốn Basel II, đồng thời, thực hiện theo lộ trình của Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ lên **5.000.000.000.000 đồng (Năm ngàn tỷ đồng) theo phương án đính kèm**, cụ thể:

- Tăng vốn điều lệ thêm **536.559.070.000 đồng (Năm trăm ba mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng)** thông qua việc phát hành **53.655.907** cổ phần để trả cổ tức.
- Tăng vốn điều lệ thêm **1.109.946.720.000 đồng (Một ngàn một trăm linh chín tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng)** thông qua việc chào bán **110.994.672** cổ phần, bao gồm:
 - o Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 43.924.788 cổ phần, chiếm 13,10% vốn điều lệ hiện hành.
 - o Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 50.302.413 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ hiện hành.
 - o Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng Nam Á: 16.767.471 cổ phần, chiếm 5,00% vốn điều lệ hiện hành.

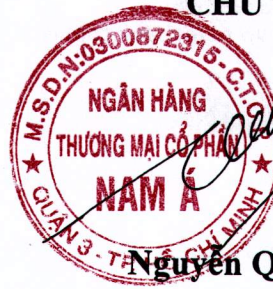
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm và báo cáo kết quả trong Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Toàn

Số: 73/2019/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2019

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2019

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2019 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/ vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các Ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2019

1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á tại thời điểm 31/12/2018: **3.353.494.210.000** đồng

(Ba ngàn ba trăm năm mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm mười ngàn đồng), tương ứng **335.349.421** cổ phần.

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2019: **1.646.505.790.000** đồng (Một ngàn sáu trăm bốn mươi sáu tỷ, năm trăm linh năm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng), tương ứng **164.650.579** cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **5.000.000.000.000** đồng (Năm ngàn tỷ đồng), tương ứng **500.000.000** cổ phần.

2. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng Nam Á.

3. Phương án phát hành:

- **Loại tiền phát hành:** Đồng Việt Nam (VND);
- **Mệnh giá:** 10.000đ/cổ phần;
- **Số lượng phát hành:** 164.650.579 cổ phần;
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 1.646.505.790.000 đồng;
- **Phương án phát hành cụ thể:**

a/. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: **16%** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 16 cổ phần phát hành thêm).
- + Số cổ phần phát hành: **53.655.907 cổ phần.**
- + Giá trị phát hành (theo mệnh giá): **536.559.070.000 đồng.**
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á.
- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng bán để đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 120 cổ phần, được nhận thêm 19,2 cổ phần ($= 120 \times 0,16$). Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được nhận là 19 cổ phần. Trong trường hợp này, số cổ phần lẻ (0,2 cổ phần) sẽ được HĐQT cộng dồn và bán cho đối tượng khác.

b/. Phát hành cổ phiếu mới:

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng chào bán: 110.994.672 cổ phần.
- + Giá phát hành: tối thiểu không thấp hơn mệnh giá (10.000đ/cổ phần).
- + Tổng giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): 1.109.946.720.000 đồng.
- + Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm: 33,10% Vốn điều lệ hiện hành.
- + Đối tượng phát hành:
 - ✓ Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 43.924.788 cổ phần, chiếm 13,10% VDL hiện hành.
 - ✓ Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 50.302.413 cổ phần, chiếm 15,00% VDL hiện hành.
 - ✓ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng Nam Á: 16.767.471 cổ phần, chiếm 5,00% VDL hiện hành.

❖ Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng chào bán: **43.924.788 cổ phần.**
- Tổng giá trị cổ phần phát hành thêm (theo mệnh giá): **439.247.880.000 đồng.**
- Tỷ lệ phát hành: **100: 13,10** (mỗi cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được mua 13,10 cổ phần mới).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Cơ sở xác định giá chào bán: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là giá chào bán ưu đãi so với giá trị sổ sách của mỗi cổ phần của Ngân hàng Nam Á tại thời điểm 31/12/2018.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết của HĐQT.
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2019, ngay sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật.
- Chuyển nhượng quyền mua: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần từ chối mua:
 - Cổ phần lẻ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ

được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm (i) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần từ chối mua được HĐQT phân phối cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết/ đăng ký giao dịch trên UPCoM: cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn quy định của pháp luật.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành: Trong đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết... Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành sẽ được đánh giá và mô tả cụ thể trong Bản cáo bạch chào bán cổ phần ra công chúng.

❖ Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Số lượng chào bán: **50.302.413 cổ phần.**
- Tổng giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): **503.024.130.000 đồng.**
- Giá phát hành: tối thiểu 10.000 đồng/cổ phần.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành và không thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần của Ngân hàng Nam Á tại thời điểm phát hành.
- Đối tượng phát hành: phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước.
- Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có tiềm lực tài chính;
 - Có kinh nghiệm quản trị, điều hành trong lĩnh vực kinh tế - tài chính - ngân hàng;
 - Hỗ trợ Ngân hàng Nam Á trong việc đào tạo nhân lực, quản trị doanh nghiệp, phát triển sản phẩm/dịch vụ,...
 - Có cam kết gắn bó lâu dài với Ngân hàng Nam Á.
- Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
 - Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông theo các quy định của pháp luật hiện hành.
 - Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2019, sau khi nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ❖ **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP)**
- Số lượng phát hành: **16.767.471** cổ phần.
 - Tổng giá trị cổ phần phát hành dự kiến thu được: **167.674.710.000** đồng.
 - Nguyên tắc xác định giá và giá chào bán: bán ưu đãi cho người lao động với giá bán bằng mệnh giá, 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng được mua cổ phần: Cán bộ công nhân viên đang giữ chức danh quản lý, điều hành và các cán bộ công nhân viên xuất sắc trong toàn bộ hệ thống của Ngân hàng Nam Á, có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của Ngân hàng Nam Á.
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng Nam Á.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phần được mua trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Mục đích phát hành:
 - Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động trong Ngân hàng khi có thành tích vượt trội;
 - Bổ sung thêm lợi ích cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động tiếp tục nâng cao tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả trong công việc;

- Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á nhằm tạo động lực cho người lao động trong công việc.
- Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực.
- Tiêu chí lựa chọn người lao động được quyền mua cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng Nam Á:
 - Thâm niên công tác;
 - Cấp bậc quản lý;
 - Mức độ hoàn thành công việc;
 - Có tinh thần gắn bó, đoàn kết và làm việc tích cực trong Ngân hàng;
 - Không vi phạm kỷ luật của Ngân hàng từ hình thức cảnh cáo trở lên;
 - Là nhân sự thuộc quy hoạch quản lý, quy hoạch chuyên viên với chuyên môn cao trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng.
- Phương án xử lý cổ phần không đăng ký mua hết: trong trường hợp người lao động từ chối mua hoặc không mua hết số cổ phần được quyền mua, HĐQT sẽ được quyền phân phối số cổ phần này cho các đối tượng khác là người lao động trong Ngân hàng Nam Á. Giá bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phần tương tự như cổ phần bán cho người lao động theo chương trình ESOP.
- Điều khoản thu hồi cổ phiếu: Ngân hàng Nam Á sẽ thu hồi cổ phiếu đã phát hành để tài trợ cho chương trình trong các trường hợp thành viên ESOP chấm dứt hợp đồng lao động vì bất kỳ lý do nào trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu thu hồi sẽ bổ sung vào cổ phiếu quỹ và số cổ phiếu này sẽ được tự do chuyển nhượng ngay sau khi được VSD chấp thuận chuyển quyền sở hữu. Giá thu hồi cổ phiếu bằng đúng giá phát hành ban đầu.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2019, ngay sau khi nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2019

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành dự kiến được phân bổ như sau:
 - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai.
 - Cải tiến, hoàn thiện thương hiệu Ngân hàng Nam Á;
 - Bổ sung nguồn vốn cấp tín dụng.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

V. DỰ KIẾN THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU VÀ TỶ LỆ VỐN CỔ PHẦN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SỞ HỮU MỨC CỔ PHẦN TRỌNG YẾU, CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Stt	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ trước khi tăng VDL lên 5.000 tỷ đồng (%)	Tỷ lệ sau khi tăng VDL lên 5.000 tỷ đồng (%)
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU MỨC CỔ PHẦN TRỌNG YẾU				
1	CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	14,156	12,257
TỔNG CỘNG			14,156	12,257
CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	NGUYỄN QUỐC TOÀN	830/12 Huỳnh Tấn Phát, Phú Xuân, H. Nhà Bè, TP.HCM	5,000	4,329
2	NGUYỄN QUỐC MỸ	141 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, TP.HCM	4,280	3,706
3	TRẦN NGÔ PHÚC VŨ	161 Trần Phú, Lộc Nga, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0
4	PHAN ĐÌNH TÂN	27A Bàn Cờ, P.3, Q.3, TP.HCM	2,837	2,457
5	VÕ THỊ TUYẾT NGÀ	246 Lương Định Của, P.An Khánh, Q.2, TP.HCM	0,026	0,056
6	ĐỖ ANH THƯ	87/4A Trần Phú, Phường 4, Quận 5, TP. HCM	0,496	0,430
TỔNG CỘNG			12,639	10,978
CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT				
1	TRIỆU KIM CÂN	201/115 Nguyễn Xí, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	0,009	0,039
2	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	355/37 Sư Vạn Hạnh (nối dài), P.12, Q.10, TP.HCM	0	0,025
3	NGUYỄN THÙY VÂN	4G Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	0,025	0,053
TỔNG CỘNG			0,034	0,117
TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	TRẦN NGỌC TÂM	416/34A Dương Quảng Hàm, P.5, Quận Gò Vấp, TP.HCM	0	0,034
TỔNG CỘNG			0	0,034

VI. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	3.353	5.000	49%
2	Tổng tài sản	75.059	86.000	15%
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	9.915	11.898	20%
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	56.793	72.000	27%
5	Dư nợ tín dụng	51.623	60.808	18%
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	50.815	60.000	18%
7	Tỷ lệ nợ xấu	1,54%	<2,5%	
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)			
	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	10,25%	10%	(-) 0,25 điểm %
	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	11,15%	10,90%	(-) 0,25 điểm %
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	15,37%	<40%	
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,30%	16,30%	(-) 3 điểm %
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày			
	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	80,95%	65,08%	(-) 15,87 điểm %
	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	120,83%	157,25%	(+) 36,42 điểm %
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	16,74%	<40%	
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,23%	<80%	
14	Lợi nhuận trước thuế	743	800	8%
15	Lợi nhuận sau thuế	591	624	6%
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,94%	0,77%	(-) 0,17 điểm %
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,11%	12,52%	(-) 2,59 điểm %

VII. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NHNA ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

Với đội ngũ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT và người đại diện theo pháp luật được thực hiện các việc như sau:

- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành của từng đợt phát hành tại từng thời điểm phát hành (nếu có);
- Quyết định số lượng cổ phần bán, tỷ lệ, giá bán và đối tượng phù hợp, đảm bảo hiệu quả của phương án phát hành và đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông;
- Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động; Quyết định danh sách và số lượng cổ phần người lao động được mua theo quy chế;
- Quyết định lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành; Quyết định trình tự từng đợt tăng vốn;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này), chịu trách nhiệm giải trình và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;
- Quyết định phân phối lại các phần dư không phân phối hết theo các nguyên tắc nêu trên hoặc theo cách có lợi nhất cho cổ đông của ngân hàng;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Ủy quyền cho HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị Tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông.
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Toàn